



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901613

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 6/9/22 Giờ thi: 16g Phòng thi: P013

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100220	Hồ Phát Đạt	15/07/2004	Đạt	8	Đạt	C24QT7	
2	2210100219	Trần Tấn Đạt	26/03/2004	Đạt	7.5	Đạt	C24QT7	
3	2210130015	Nguyễn Thị Ngọc Hân	19/08/2004	Hân	7	Đạt	C24QT7	
4	2210010104	Thái Minh Hùng	03.02.2003	Hùng	7	Đạt	C24QT7	
5	2210100221	Nguyễn Thị Ngọc Kim	16/06/2003	Kim	9	Đạt	C24QT7	
6	2210100224	Trương Thanh Ngân	12/01/2004	Ngân	6.5	Đạt	C24QT7	
7	2210130009	Nguyễn Thị Tuyết Như	03/04/2003	Như			C24QT7	
8	2210010115	Nguyễn Thanh Phú	30/07/2004	Phú	8.5	Đạt	C24QT7	
9	2210100216	Nguyễn Ngọc Phụng	28/12/2003				C24QT7	
10	2210100215	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/04/2004				C24QT7	
11	2210010055	Đào Công Thành	13/01/2004	Thành	7.5	Đạt	C24QT7	
12	2210100223	Thái Đình Trí	14/01/2003				C24QT7	
13	2210100218	Nguyễn Đức Tuyển	15/11/2004	Tuyển	8	Đạt	C24QT7	
14	2210100217	Nguyễn Anh Vy	29/11/2004				C24QT7	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 9 vắng thi: 5. Số bài thi: 9 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 9 / 0

Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901613

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 25/10/22 Giờ thi: 10h Phòng thi: P113

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100220	Hồ Phát	Đạt	15/07/2004	Phát	7.5	Bảy năm	C24QT7	
2	2210100219	Trần Tấn	Đạt	26/03/2004	Tấn	6.5	Sáu năm	C24QT7	
3	2210130015	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19/08/2004	Ngọc	7	Bảy	C24QT7	
4	2210010104	Thái Minh	Hùng	03.02.2003	Minh	6	Sáu	C24QT7	
5	2210100221	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	16/06/2003	Ngọc	7	Bảy	C24QT7	
6	2210100224	Trương Thanh	Ngân	12/01/2004	Thanh	5	Năm	C24QT7	
7	2210130009	Nguyễn Thị Tuyết	Như	03/04/2003		/		C24QT7	
8	2210010115	Nguyễn Thanh	Phú	30/07/2004	Phú	8	Tám	C24QT7	
9	2210100216	Nguyễn Ngọc	Phụng	28/12/2003		/		C24QT7	
10	2210100215	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/04/2004		/		C24QT7	
11	2210010055	Đào Công	Thành	13/01/2004	Thành	7	Bảy	C24QT7	
12	2210100223	Thái Đình	Trí	14/01/2003		/		C24QT7	
13	2210100218	Nguyễn Đức	Tuyến	15/11/2004	Đức	8	Tám	C24QT7	
14	2210100217	Nguyễn Anh	Vy	29/11/2004		/		C24QT7	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 5. Số bài thi: 9 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 9 / 0

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm



PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901613

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 30/8/22 Giờ thi: 10h Phòng thi: P103

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100199	Trần Thái An	08/08/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	
2	2210100212	Lê Thị Hồng Anh	27/04/2003	<u>[Signature]</u>	8	<u>Tâm</u>	C24QT6	
3	2210100207	Lý Thảo Anh	30/06/2004	<u>[Signature]</u>	8.5	<u>Tâm điểm</u>	C24QT6	
4	2210100184	Nguyễn Lâm Tuấn Anh	23/03/2004	<u>[Signature]</u>	8.5	<u>Tâm điểm</u>	C24QT6	
5	2210100202	Hồ Huỳnh Thúy Ái	18/09/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	
6	2210100187	Đỗ Tiến Đạt	02/11/2004		/		C24QT6	
7	2210100192	Võ Huỳnh Gia Hân	02/02/2002		/		C24QT6	
8	2210100203	Tạ Trung Hậu	16/04/2004		/		C24QT6	
9	2210100213	Võ Trọng Hùng	20/10/2003	<u>[Signature]</u>	9	<u>Chức</u>	C24QT6	
10	2210100204	Nguyễn Thị Trúc Hương	04/09/2004	<u>[Signature]</u>	8	<u>Tâm</u>	C24QT6	
11	2210100205	Đoái Dĩ Khang	18/01/2004	<u>[Signature]</u>	8.5	<u>Tâm điểm</u>	C24QT6	
12	2210100214	Nguyễn Đình Khôi	25/09/2004	<u>[Signature]</u>	5.5	<u>Nhà điểm</u>	C24QT6	
13	2210100194	Nguyễn Hà My	04/09/2004	<u>[Signature]</u>	8	<u>Bảng</u>	C24QT6	
14	2210100211	Văn Thị Kim Ngân	27/09/2004	<u>[Signature]</u>	9	<u>Chức</u>	C24QT6	
15	2210100188	Lê Thị Hoài Ngọc	04/08/2002	<u>[Signature]</u>	9	<u>Chức</u>	C24QT6	
16	2210100195	Phạm Như Ngọc	21/09/2004	<u>[Signature]</u>	7	<u>Bảng</u>	C24QT6	
17	2210100186	Nguyễn Hữu Hoàng Nhật	11/11/2003		/		C24QT6	
18	2210100190	Trần Thị Phương Nhi	14/06/2004	<u>[Signature]</u>	6.5	<u>Son Nam</u>	C24QT6	
19	2210100209	Võ Thị Quỳnh Như	29/02/2004	<u>[Signature]</u>	6.5	<u>Son Nam</u>	C24QT6	
20	2210100210	Nguyễn Thái Phong	22/04/2002	<u>[Signature]</u>	7	<u>Bảng</u>	C24QT6	
21	2210100181	Trần Hoàng Phúc	10/10/2003		/		C24QT6	
22	2210010126	Nguyễn Trần Tấn Tài	13/02/2003	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	
23	2210100189	Nguyễn Ngọc Mỹ Tâm	05/02/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	
24	2210100208	Nguyễn Thị Hồng Thắm	31/08/2000	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	
25	2210100197	Trương Huỳnh Cẩm Thu	15/11/2004	<u>[Signature]</u>	10	<u>Nhất</u>	C24QT6	
26	2210100191	Lê Minh Thư	14/06/2004	<u>[Signature]</u>	6	<u>Son</u>	C24QT6	
27	2210100193	Đào Thị Ngọc Thương	03/11/2004	<u>[Signature]</u>	8	<u>Tâm</u>	C24QT6	
28	2210100198	Phan Thành Thương	16/02/2004	<u>[Signature]</u>	8.5	<u>Tâm điểm</u>	C24QT6	
29	2210100183	Lê Hoàng Trọng Tín	18/07/2000	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	
30	2210100200	Phạm Trần Tuyết Trinh	21/02/2004	<u>[Signature]</u>	7	<u>Bảng</u>	C24QT6	
31	2210100196	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11/02/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	
32	2210100185	Trần Thị Mộng Tuyền	15/10/2004	<u>[Signature]</u>	8	<u>Tâm</u>	C24QT6	
33	2210100201	Nguyễn Xuân Thúy Uyên	20/09/2004	<u>[Signature]</u>	9	<u>Chức</u>	C24QT6	
34	2210100180	Nguyễn Trí Vinh	20/10/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bảng điểm</u>	C24QT6	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
35	2210100206	Trần Như Ý	09/10/2004	<i>như ý</i>	8	<i>Tân</i>	C24QT6	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 5 Số bài thi: 30 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 20 / 0 Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày: 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 30 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tân
Đoàn Minh Tân



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: MH110901613

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: 18/10/22 Giờ thi: 14g

Phòng thi: 9M2

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100199	Trần Thái An	08/08/2004	<u>[Signature]</u>	7	7	C24QT6	
2	2210100212	Lê Thị Hồng Anh	27/04/2003	<u>[Signature]</u>	7.5	7.5	C24QT6	
3	2210100207	Lý Thảo Anh	30/06/2004	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
4	2210100184	Nguyễn Lâm Tuấn Anh	23/03/2004	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
5	2210100202	Hồ Huỳnh Thúy Ái	18/09/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	7.5	C24QT6	
6	2210100187	Đỗ Tiến Đạt	02/11/2004		/	/	C24QT6	
7	2210100192	Võ Huỳnh Gia Hân	02/02/2002		/	/	C24QT6	
8	2210100203	Tạ Trung Hậu	16/04/2004		/	/	C24QT6	
9	2210100213	Võ Trọng Hùng	20/10/2003	<u>[Signature]</u>	7	7	C24QT6	
10	2210100204	Nguyễn Thị Trúc Hương	04/09/2004	<u>[Signature]</u>	6.5	6.5	C24QT6	
11	2210100205	Đoái Dĩ Khang	18/01/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	7.5	C24QT6	
12	2210100214	Nguyễn Đình Khôi	25/09/2004	<u>[Signature]</u>	6.5	6.5	C24QT6	
13	2210100194	Nguyễn Hà My	04/09/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	7.5	C24QT6	
14	2210100211	Văn Thị Kim Ngân	27/09/2004	<u>[Signature]</u>	8.5	8.5	C24QT6	
15	2210100188	Lê Thị Hoài Ngọc	04/08/2002	<u>[Signature]</u>	7	7	C24QT6	
16	2210100195	Phạm Như Ngọc	21/09/2004	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
17	2210100186	Nguyễn Hữu Hoàng Nhật	11/11/2003		/	/	C24QT6	
18	2210100190	Trần Thị Phương Nhi	14/06/2004	<u>[Signature]</u>	7	7	C24QT6	
19	2210100209	Võ Thị Quỳnh Như	29/02/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	7.5	C24QT6	
20	2210100210	Nguyễn Thái Phong	22/04/2002	<u>[Signature]</u>	8	8	C24QT6	
21	2210100181	Trần Hoàng Phúc	10/10/2003		/	/	C24QT6	
22	2210010126	Nguyễn Trần Tấn Tài	13/02/2003	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
23	2210100189	Nguyễn Ngọc Mỹ Tâm	05/02/2004	<u>[Signature]</u>	7.5	7.5	C24QT6	
24	2210100208	Nguyễn Thị Hồng Thắm	31/08/2000	<u>[Signature]</u>	6.5	6.5	C24QT6	
25	2210100197	Trương Huỳnh Cẩm Thu	15/11/2004	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
26	2210100191	Lê Minh Thư	14/06/2004	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
27	2210100193	Đào Thị Ngọc Thương	03/11/2004	<u>[Signature]</u>	6.5	6.5	C24QT6	
28	2210100198	Phan Thành Thương	16/02/2004	<u>[Signature]</u>	8.5	8.5	C24QT6	
29	2210100183	Lê Hoàng Trọng Tín	18/07/2000	<u>[Signature]</u>	8	8	C24QT6	
30	2210100200	Phạm Trần Tuyết Trinh	21/02/2004	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
31	2210100196	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11/02/2004	<u>[Signature]</u>	8	8	C24QT6	
32	2210100185	Trần Thị Mộng Tuyền	15/10/2004	<u>[Signature]</u>	8	8	C24QT6	
33	2210100201	Nguyễn Xuân Thúy Uyên	20/09/2004	<u>[Signature]</u>	6	6	C24QT6	
34	2210100180	Nguyễn Trí Vinh	20/10/2004	<u>[Signature]</u>	8	8	C24QT6	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
35	2210100206	Trần Như Ý	09/10/2004	<i>nguy</i>	6	<i>Su</i>	C24QT6	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 5 . Số bài thi: 30 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 30 / 0

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 01 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 30 tháng 10 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tam
Đỗ Minh Tâm

